

Phụ lục

Bổ sung dự toán kinh phí năm 2025 thực hiện chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ

(Kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 09/10/2025 của Hội đồng nhân dân xã Yên Châu)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Số người hưởng chính sách	Tổng số tiền	Trong đó		Ghi chú
				Quyết định số 2328/QĐ-UBND ngày 14/9/2025 của UBND tỉnh	Quyết định số 2498/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh	
	Tổng cộng	12	3,492,246,600	2,084,959,200	1,407,287,400	-
A	Đối tượng phê duyệt tại Quyết định số 1917/QĐ-UBND ngày 31/7/2025; 1918/QĐ-UBND ngày 31/07/2025 của UBND tỉnh Sơn La	10	2,288,890,200	2,084,959,200	203,931,000	
1	Kinh phí chi trả cho đối tượng có dưới 5 năm công tác hưởng chế độ theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ	3	541,616,400	541,616,400	-	
-	Nguyễn Ngọc Mai		163,566,000	163,566,000		
-	Mùi Văn Hiếu		189,025,200	189,025,200		
-	Mè Thị Hoa		189,025,200	189,025,200		
2	Kinh phí chi trả cho đối tượng còn từ đủ 5 năm công tác trở lên và có tuổi đời từ đủ 5 năm trở lên đến tuổi nghỉ hưu hưởng chế độ theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ	4	950,332,500	746,401,500	203,931,000	
-	Lò Văn Trường		238,329,000	238,329,000		
-	Lò Thị No		286,942,500	286,942,500		
-	Quàng Văn Nghĩa		221,130,000	221,130,000		
-	Hoàng Văn Luống		203,931,000	-	203,931,000	

STT	Nội dung	Số người hưởng chính sách	Tổng số tiền	Trong đó		Ghi chú
				Quyết định số 2328/QĐ-UBND ngày 14/9/2025 của UBND tỉnh	Quyết định số 2498/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh	
3	<i>Kinh phí chi trả cho đối tượng có từ đủ 5 năm công tác trở lên và có tuổi đời dưới 5 năm đến tuổi nghỉ hưu hưởng chế độ theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ</i>	1	175,149,000	175,149,000	-	
-	Hoàng Văn Minh		175,149,000	175,149,000		
4	<i>Kinh phí chi trả cho đối tượng đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định hoặc đang hưởng chế độ hưu trí nghỉ chế độ theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ</i>	1	52,650,000	52,650,000	-	
-	Lò Tiến Đăm		52,650,000	52,650,000		
5	<i>Kinh phí chi trả chế độ nghỉ hưu trước tuổi cho người có tuổi còn từ đủ 02 năm đến 05 năm đến tuổi nghỉ hưu</i>	1	569,142,300	569,142,300	-	
-	Trần Thị Tiến		569,142,300	569,142,300		
B	<i>Đối tượng phê duyệt tại Quyết định số 2194/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Sơn La (Kinh phí chi trả chế độ nghỉ hưu trước tuổi cho người có tuổi còn từ đủ 02 năm đến 05 năm đến tuổi nghỉ hưu)</i>	2	1,203,356,400	-	1,203,356,400	-
-	Đieu Thị Mai Duyên		572,999,600		572,999,600	
-	Hoàng Văn Yên		630,356,800		630,356,800	

(Bằng chữ: Ba tỷ, bốn trăm chín mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi sáu nghìn, sáu trăm đồng)

175,149,000